

**KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2018 - 2019**

Thực hiện Công văn số 1099/SGDDĐT - VP ngày 20/7/2018 của Sở GD & ĐT Gia Lai về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2018 - 2019;

Thực hiện Công văn số 1357/SGDDĐT - GDTrH ngày 31/8/2018 của Sở GD & ĐT Gia Lai về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2018 - 2019, Trường THPT PLEIME, lập kế hoạch chuyên môn năm học 2018 - 2019 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Một số thông tin của nhà trường năm học 2018 - 2019

1.1. Cán bộ quản lý: 02; nữ 0.

1.2. Giáo viên: Tổng số giáo viên tham gia giảng dạy 28- nữ 11 ;

Môn(số lượng/nữ)												
Văn	Sử	Địa	GD CD	Tiếng Anh	Toán	Tin học	Vật Lý	Hóa	Sinh CN	KT CN	Thể dục	GD QP
4/2	2/1	2/1	1/1	3/3	4/0	2/2	2/0	2/1	2/0	1/0	2/0	1/1

- Trình độ chuyên môn: Đại học: 26 / 28 ; Thạc sỹ: 02 (Môn Văn, Sử)

1.3. Nhân viên: Tổng số nhân viên 05 - nữ 02

Nhân viên (số lượng/nữ)					
Kế toán	VT - TQuĩ	Thư viện	Y tế	Bảo vệ	Tạp vụ
1	1(HĐ)	0	0	2 (HĐ 68)	1(HĐ)

1.4. Học sinh: Toàn trường: 567 HS/13lớp. Bình quân: 43,6HS/lớp

Khối 10		Khối 11		Khối 12	
Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
06	281	04	177	03	109

2. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Số phòng học lý thuyết: 08

Số phòng thực hành Tin học: 01

Số phòng máy chiếu Projector: 02(sử dụng phòng học lý thuyết)

Số phòng thực hành, thí nghiệm Lý - Hóa - Sinh: 0

3. Thuận lợi, khó khăn

3.1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Lãnh đạo Ngành và địa phương, sự phối hợp hỗ trợ của các Ban ngành, đoàn thể và Ban đại diện CMHS của trường.

- Đội ngũ CBQL, giáo viên nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Học sinh đa số ngoan hiền, chấp hành và thực hiện đúng các quy định của nhà nước, nhà trường cũng như của các thầy giáo, cô giáo trong học tập và rèn luyện.

3.2. Khó khăn:

- Số lượng GV cốt cán còn mỏng, chất lượng chưa đồng đều giữa các tổ CM, số

lượng GV đi học nâng cao nghiệp vụ chuyên môn chưa nhiều; Số GV nữ có con nhỏ khá nhiều; một số GV thiếu tính ổn định và bền vững công tác tại trường.

- Học sinh tuyển mới (K10) chất lượng thấp so với mặt bằng khu vực trung tâm thị trấn, thành phố, học sinh là người dân tộc thiểu số chiếm số lượng đông: 326 HS (56,7%), nhiều học sinh nhà cách trường 20km. Khả năng tiếp thu kiến thức của HS còn chậm, thiếu lực lượng nòng cốt trong HS để thực hiện phong trào đào tạo mũi nhọn.

- Còn thiếu phòng học cho việc dạy ôn tập, dạy bồi dưỡng, chưa có phòng TN TH, thư viện, trang thiết bị TN TH thiếu, chưa có nhà đa năng, chưa có nhà hiệu bộ.

- Một số bậc CMHS chưa thực sự quan tâm phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục và giảng dạy con em trong độ tuổi đi học.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

- 100% CB, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Phần đầu có trên 45% HS khá giỏi (năm học 2017-2018: 43,56 %); HS yếu dưới 10 % (năm học 2017-2018: 5,15 %); không có HS kém (năm học 2017-2018: 1,87 %);

- Có HS tham gia và đạt giải trong các cuộc thi HSG cấp tỉnh (2017-2018: có 0 HS); NCKHKT; Tin học trẻ, ...; Tỷ lệ TN THPT 100 % (2017-2018: 99,03%)

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV, NV, phần đầu trên 25% GV đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở (năm học 2017 - 2018: 12%); CSTĐ cấp tỉnh 02 người.

- Tập thể Nhà trường giữ vững danh hiệu TT LĐXS, UBND tỉnh tặng bằng khen.

- Chất lượng cuối năm và Thi THPT

TT	Môn	Chất lượng văn hóa bộ môn		Tỷ lệ TN THPT
		Trung bình trở lên	Khá, Giỏi	
1	Ngữ văn			60%
2	Lịch sử	70%	65%	50%
3	Địa lý	95%	50%	95%
4	Tiếng Anh	65%	35%	15%
5	Toán	64%	20%	26%
6	Vật lý	82%	20%	30%
7	Hóa học	67%	20%	70%
8	Sinh học	88%	30%	74%
9	GDCD	80%	50%	100%
10	Công nghệ	98%	50%	
11	Tin học	99%	75%	
12	Thể dục	Đạt 100%		
13	Quốc phòng	90%	30%	
14	Nghề Tin	100%		
Tỷ lệ TN THPT toàn trường: 100 %				

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục:

1.1. Xây dựng Kế hoạch dạy học:

Các tổ/nhóm chuyên môn tiếp tục điều chỉnh Kế hoạch dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, nhưng phải đảm bảo đúng nội dung và thời gian quy định